TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 57/2025/QĐST- HNGĐ	*Y, ngày 12 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2025/TLST- HNGĐ ngày 26/5/2025 về Xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng H, sinh ngày 26/8/2003.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm D, N, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Số định danh cá nhân: 0373030063xx.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh ngày 11/9/1993

Địa chỉ: xóm G, X, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Số định danh cá nhân 0370930120xx.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Hồng H với anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: chị Phạm Thị Hồng H với anh Phạm Văn T đều xác nhận vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: chị Phạm Thị Hồng H với anh Phạm Văn T đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai nên không đề nghị Tòa giải quyết.

Về án phí: chị Phạm Thị Hồng H với anh Phạm Văn T thống nhất thỏa thuận chị H nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số BLTU/24 số 0001211 ngày 26/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Chị H được hoàn trả lại 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB (1).*
- *VKSND huyên Y (3).*
- *CCTHADS huyện Y (1).*
- *UBND xã K, K*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.*

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy